TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÀ RỊA - V**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/HNGĐ-PT
Ngày: 11/3/2019
"V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - V

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
- *Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Minh Bắc
- *Các thẩm phán:* Ông Trịnh Hoàng Anh
  Ông Trương Văn Tâm

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga – cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - V.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – V tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Oanh – Kiểm sát viên.

Ngày 11/3/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa – V, mở phiên toà phúc thẩm công khai xét xử vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 31/2018/TLPT-HNGĐ ngày 03/12/2018 về việc: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung", do có kháng cáo đối với bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 129/2018/HNGĐ-ST ngày 27/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố V; theo quyết Đ đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 06/2019/QĐ-PT ngày 14/02/2019, quyết Đ hoãn phiên tòa phúc thẩm số 05/2019/QĐ-PT ngày 01/3/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Võ Hữu Đ, sinh năm 1977; Địa chỉ: LCH, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – V. (Vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Bà Mai Thị Bạch T, sinh năm 1979; Địa chỉ: LCH, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – V. (Có mặt)

Người kháng cáo: Nguyên đơn Võ Hữu Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện đề ngày 21/3//2018 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn Võ Hữu Đ trình bày:

Ông và bà Mai Thị Bạch T tự nguyện đi đến hôn nhân, tổ chức đám cưới, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MT, huyện , tỉnh Bến Tre năm 2002.

Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn, do ông quan hệ không rõ ràng với người phụ nữ khác, nên bà T có thái độ không chuẩn mực, thậm chí có hành động gây nguy hiểm cho ông. Từ đó, vợ chồng không còn hạnh phúc, nhưng vì các con nên vẫn cùng chung sống trong nhà để cùng nuôi dạy con chung.

Nay không còn tình cảm với bà T, nên ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

- Về hôn nhân: Xin ly hôn với bà Mai Thị Bạch T.

- Về con chung: Có 02 con chung là Võ Thành N (sinh ngày 27/4/2005), Võ Mai Hồng N (sinh ngày 05/11/2011). Ông đồng ý để bà T nuôi hai con, ông cấp dưỡng mỗi con 7.000.000 đồng/tháng.

Ông không đồng ý với mức yêu cầu cấp dưỡng 15.000.000 đồng/tháng/con bà T nêu ra vì không có tính khả thi. Hiện thu nhập của ông khoảng 60.000.000 đồng/tháng, nhưng không ổn Đ lâu dài.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

2. Tại bản khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa bị đơn Mai Thị Bạch T trình bày:

Nhất trí với lời khai của ông Đ về quá trình kết hôn, chung sống, ly thân, con chung, tài sản chung, nợ chung. Khi đến với nhau vợ chồng gặp nhiều khó khăn, nhưng đã vượt qua tất cả để có cuộc sống hạnh phúc, và bà có trách nhiệm với gia đình. Năm 2009 bà phát hiện ông Đ ngoại tình với người phụ nữ khác vừa là đồng nghiệp của bà, vừa là hàng xóm cạnh nhà. Để bảo vệ uy tín cho chồng và hai bên gia đình nên bà đã không làm lớn chuyện, chỉ yêu cầu ông Đ nhận lỗi, viết cam kết chấm dứt mối quan hệ.

Dù vậy, ông Đ vẫn tiếp tục mối quan hệ này. Bà không thể tiếp tục im lặng nên đã công khai cho mọi người biết. Từ đó, hai gia đình mâu thuẫn gay gắt, ông Đ cho rằng bà làm lớn chuyện nên thường xúc phạm bà, kiếm chuyện gây sự đánh vợ; không còn yêu thương vợ, trở thành một người đàn ông vũ phu, không trung thực tài chính. Năm 2016 ông Đ tiếp tục có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác là đồng nghiệp của mình, không quan tâm đến gia đình vợ con, bỏ mặc bà một mình lo lắng, có khi đi suốt tuần 9 - 10 giờ tối mới về nhà. Bà đã khuyên giải nhiều lần nhưng ông Đ không nghe, vẫn tiếp tục qua lại với người phụ nữ đó. Nghe người phụ nữ đó thông tin việc bà gọi điện thoại liên lạc, ông Đ hăm dọa giết bà và đòi ly hôn. Đầu năm 2018, ông Đ gửi đơn ly hôn và vợ chồng ly thân từ đó.

Bà xác nhận dù vợ chồng mâu thuẫn bất hòa, nhưng ông Đ vẫn là người cha tốt. Ông Đ là người có lỗi trong việc gia đình bất hòa, mất hạnh phúc, lại vì sự ích kỷ của bản thân gửi đơn ly hôn. Bà không muốn các con thiệt thòi, thiếu vắng tình cảm của cha, nên không đồng ý ly hôn, đề nghị Tòa án bảo vệ quyền lợi phụ nữ và trẻ em, không chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Đ.

Nếu Tòa án giải quyết cho ông Đ được ly hôn thì bà đề nghị ông Đ cấp dưỡng nuôi con 15.000.000 đồng/tháng/con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 129/2018/HNGĐ-ST ngày 27/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố V đã tuyên xử không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Võ Hữu Đ. Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, trách nhiệm thi hành án và quyền kháng cáo theo luật Đ.

Ngày 05/10/2018, nguyên đơn Võ Hữu Đ có đơn kháng cáo toàn bộ bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 129/2018/HNGĐ-ST ngày 27/9/2018 của Tòa án nhân thành phố V, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông; nếu bà T đồng ý ly hôn thì ông sẽ sang tên toàn bộ tài sản chung của vợ chồng cho hai con, và bà T là người giám hộ tài sản, ông chịu trách nhiệm chi trả học phí và mua bảo hiểm y tế cho các con.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vắng mặt nhưng có bản trình bày ý kiến vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo; các đương sự không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ nào khác liên quan đến việc giải quyết vụ án và không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa phúc thẩm:

Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, và những người tham gia tố tụng đã công khai thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng, các quyền và nghĩa vụ theo quy Đ của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Ông Võ Hữu Đ kháng cáo nhưng không đưa ra được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên không có cơ sở để chấp nhận; đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của ông Võ Hữu Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – V;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Đơn kháng cáo của nguyên đơn Võ Hữu Đ đúng theo quy định pháp luật và trong thời hạn luật định, nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1.] *Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng:*

[1.1.] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ông Võ Hữu Đ khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Mai Thị Bạch T, đề nghị xác định quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung, được Tòa án nhân dân thành phố V thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn Võ Hữu Đ kháng cáo toàn bộ bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 129/2018/HNGĐ-ST ngày 27/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố V. Căn cứ các Điều 38, 270, 271, 293 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - V.

[1.2.] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn kháng cáo vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm mở lại lần thứ hai sau hoãn phiên tòa do vắng mặt đương sự trong vụ án, nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định tiếp tục phiên tòa, xét xử vắng mặt đương sự này.

[2] *Về nội dung vụ án và yêu cầu kháng cáo:*

[2.1.] Hôn nhân giữa ông Võ Hữu Đ, bà Mai Thị Bạch T là hôn nhân tự nguyện, hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Vợ chồng có hai con chung, cùng vượt qua khó khăn ban đầu, chung sống hạnh phúc, chăm lo cho con cái.

[2.2.] Như xác nhận của nguyên đơn và bị đơn: cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc và mâu thuẫn, cãi vã chỉ phát sinh sau khi ông Đ có mối quan hệ với những người phụ nữ khác (khởi đầu là hàng xóm, bạn đồng nghiệp của vợ, sau đó tiếp tục là đồng nghiệp nữ của mình), xao lãng trách nhiệm với gia đình vợ con, dù đã được bà T động viên, ngăn cản. Với mong muốn bảo vệ hạnh phúc của mình và các con, bà T đã có những hành vi ứng xử đôi khi vượt quá giới hạn theo suy nghĩ của ông Đ. Ông Đ gửi đơn ly hôn, và vợ chồng ly thân, nhưng vẫn sống chung trong nhà, lo cho con cái. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Đ và bà T là nhất thời, do các bên chưa lựa chọn được cách ứng xử phù hợp, khi mâu thuẫn phát sinh và bùng phát, nên chưa tìm được tiếng nói chung trong giải quyết mâu thuẫn; vợ chồng vẫn suy nghĩ đến tương lai con cái, mong muốn những điều tốt nhất cho con; mâu thuẫn chưa đến mức trầm trọng khiến mục đích hôn không đạt được. Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc các tình tiết, thận trọng xử không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn là có cơ sở, nhằm tạo điều kiện để ông Đ, bà T có thời gian nhìn nhận chính xác vấn đề và hướng điều chỉnh hành vi, thử thách tình cảm, hàn gắn tình cảm vợ chồng, chăm lo cho gia đình và con cái.

[2.3.] Ông Đ kháng cáo, yêu cầu được ly hôn và giải quyết về quyền nuôi con, cấp dưỡng nhưng không cung cấp được chứng cứ gì mới chứng minh việc giải quyết ly hôn sẽ tốt hơn cho gia đình và các thành viên trong gia đình nên không có cơ sở để chấp nhận.

[2.4.] Vì không chấp nhận xử ly hôn nên không xem xét đến yêu cầu nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo kháng cáo.

[3.] *Về án phí*: Nguyên đơn Võ Hữu Đ phải chịu án phí phúc thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

QUYẾT Đ:

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Võ Hữu Đ về việc sửa án sơ thẩm; giữ nguyên quyết định của Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 129/2018/HNGĐ–ST ngày 27/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố V.

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 38, 270, 271, 293; khoản 1 Điều 228, khoản 3 Điều 296; các Điều 147, 148 Bộ

luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; các Điều 26, 27, 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện " Ly hôn" của ông Võ Hữu Đ với bà Mai Thị Bạch T.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Ông Võ Hữu Đ nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, theo biên lai thu số 0001838 ngày 05/4/2018, nên ông Đ đã nộp xong.

3. *Về án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm:*

Ông Võ Hữu Đ nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, theo biên lai thu số 0005684 ngày 10/10/2018, nên ông Đ đã nộp xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (11/3/2019).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – V;
- Tòa án nhân dân thành phố V;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (3): NV, Tòa Dân sự, hồ sơ.

Trần Minh Bắc